

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2025/HC-ST
Ngày: 10-6-2025
V/v: “Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lập.

Ông Nguyễn Hoàng Huy.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Ngô Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:* Bà Nguyễn Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 03 và 10 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 353/2024/TLST-HC ngày 10/12/2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2025/QĐXXST-HC ngày 06/5/2025, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Phan Thành S, sinh năm 1944;

Địa chỉ: Số B ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An.

Người bị kiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L là ông Phan Văn C – Phó giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L là bà Nguyễn Thị Anh T – Phó Trưởng phòng hành chính tổng hợp Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phan Thanh T1, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số B, Quốc lộ A, phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Phan Thị N, sinh năm: 1954.

3/ Bà Phan Thị Bạch T2, sinh năm: 1939.

4/ Ông Phan Chánh T3, sinh năm: 1959.

Cùng địa chỉ: Số F, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

(Ông S, bà T, ông T1, ông T3, bà N có mặt; Ông C, bà T2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2024 và lời trình bày của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có nội dung:

Cha ông Phan Thành S tên là Phan Văn H, sinh 1908, mất năm 1985 và mẹ ông S tên là Võ Thị Ú, sinh 1915, mất năm 1990. Khi còn sống cha mẹ ông S tạo lập được một số tài sản bao gồm thửa đất số 31, tờ bản đồ số 01, diện tích 202m² và ngôi nhà trên đất tọa lạc tại số F, tổ F, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An nay là thửa số mới 33 và thửa 37, tờ bản đồ số 15.

Cha và mẹ ông S mất không để lại di chúc, hiện còn 07 nhân khẩu đang ở và có tên trong sổ hộ khẩu số 05020624 và người em gái là Phan Thị N đứng tên chủ hộ khẩu không chồng con là đồng thừa kế tiếp tục quản lý sử dụng nhà đất này.

Bà Phan Thị N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 202m² vào ngày 02/11/1998 theo Quyết định số 437/QĐ.UB-97 của UBND huyện C cấp cho 160 hộ ngày 02/11/1998, theo Tờ trình số 95 địa chính huyện C 160 hộ được cấp ngày 04/10/1998, Tờ trình xã Long Thượng ngày 20/6/1998 và biên bản xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà đất ngày 10/6/1998 của xã L. Theo danh sách được cấp 160 hộ, số thứ tự 88, diện tích là 202m² là người đại diện thừa kế trong hộ đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Lý do bà Phan Thị N không có chồng con.

Ngày 27/2/2018 bà Phan Thị N tự ý chuyển nhượng (giả tạo bán ba chục triệu đồng) toàn bộ diện tích nhà đất cho cháu là Phan Thanh T1 (con người anh ruột thứ 3) là người không có ở trong nhà một ngày nào, lại được đứng tên trong hai giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà, đất, có quyền số 040024 và 040025 mà chị em ông S và con cháu ruột đang ở trong nhà có tên trong sổ hộ khẩu gia đình số 05020624 lại hoàn toàn không được biết đến, cũng không được sự đồng ý của những người thừa kế của cha và mẹ ông S theo phiếu số 310 cung cấp hồ sơ xin sao lục 21 tờ ngày 24/5/2019 tại Văn phòng lưu trữ đăng ký đất đai huyện C.

Yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xem xét xin hủy: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 040024 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 27/02/2018 cho ông Phan Thanh T1 và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 040025 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp ngày 27/02/2018 cho ông Phan Thanh T1.

Tại Văn bản số 343/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025 của người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) có nội dung như sau:

Ngày 02/11/1998, UBND huyện C ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất số phát hành N 430089 (số vào sổ 01490) cho bà Phan Thị N thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ số 1, diện tích 202 m², loại đất thổ, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 09/01/2018, bà Phan Thị N có đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ thửa đất số 31, tờ bản đồ số 1, diện tích 202 m² thành thửa đất số 37, diện tích 74,5 m² và thửa đất số 33, diện tích 105,5 m² (giảm diện tích 22 m² so với giấy chứng nhận đã cấp do đo đạc thực tế và mở rộng ĐH.14 và rạch, kèm biên bản đo đạc và kiểm tra hiện trạng sử dụng đất được UBND xã L xác nhận cùng ngày 30/11/2017) và kết hợp với chuyển quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 33, 37 (tương ứng với thửa 31) nêu trên cho ông Phan Thanh T1 theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được UBND xã L chứng thực số 02/2018, quyền số 01/2018-SCT/HĐ, GD ngày 18/01/2018. Hồ sơ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện C thụ lý, xét thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai tại huyện C chuyển hồ sơ cho Văn phòng Đăng ký đất đai trình Sở T ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 040025 (số vào sổ CS 09494) đối với thửa đất số 37, tờ bản đồ số 15, diện tích 74,5 m² và số CN 040024 (số vào sổ CS 09495) đối với thửa đất số 33, tờ bản đồ số 15, diện tích 105,5 m² cấp cùng ngày 27/02/2018 cho ông Phan Thanh T1 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định.

Tại các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của các ông bà Phan Thanh T1, Phan Thị N, Phan Chánh T3 có nội dung như sau:

Ông T1, bà N, ông T3 thống nhất trình bày như sau: Nguồn gốc thửa đất số 33, 37, tờ bản đồ số 15, đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An là của cha mẹ bà N, ông T3 để lại. Cha ông T3, bà N mất trước, đến khi mẹ bà N, ông T3 mất thì thời điểm đó các anh em đã ở riêng và ở nơi khác chỉ có bà N không có chồng con ở trên đất nên khi Nhà nước làm thủ tục đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà N làm thủ tục và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cụ thể bà N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm nào thì bà N không nhớ rõ, chỉ nhớ khoảng hơn 30 năm. Đến cuối năm 2017 ông Phan Thành S và các anh em trong gia đình cùng thống nhất là bà Ngọc C1 lại quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Phan Thanh T1 đứng tên vì ông T1 là cháu nội trong gia đình, chuyển cho ông T1 để sau này ông T1 quản lý, thờ cúng tổ tiên.

Việc thỏa thuận chuyển quyền sử dụng thửa đất 33, 37 từ bà N qua ông T1 thì giữa các anh em trong gia đình không có lập thành văn bản. Việc chuyển quyền sử dụng đất từ bà N qua cho ông T1 năm 2017 chính ông S là người đề nghị và các anh em trong gia đình cùng đồng ý.

Việc ông S khởi kiện yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 040024 ngày 27/02/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho ông Phan Thanh T1 thửa đất số 33, tờ bản đồ số 15, đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 040025 ngày 27/02/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho ông Phan Thanh T1 thửa đất số 37, tờ bản đồ số 15, đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An

thì các ông bà không đồng ý. Vì trước đây chính ông S là người đề nghị bà N chuyển quyền sử dụng đất qua cho ông T1, hiện nay ông T1 đang đứng tên và sau này ông T1 sẽ là người thực hiện nghĩa vụ thờ cúng ông bà.

Bà Phan Thị Bạch T2 không có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục tố tụng quy định. Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền, Tòa án xác định đúng đối tượng, khi ông S khởi kiện là còn trong thời hiệu nên việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, căn cứ vào phân tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thanh S:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 040025 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp cho ông Phan Thanh T1 ngày 27/02/2018 đối với thửa đất số 37, tờ bản đồ 15, diện tích 74.5 m², đất tọa lạc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 040024 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp cho ông Phan Thanh T1 ngày 27/02/2018 đối với thửa đất số 33, tờ bản đồ 15, diện tích 105.5 m², đất tọa lạc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phan Thành S yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 040025 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp cho ông Phan Thanh T1 ngày 27/02/2018 đối với thửa đất số 37, tờ bản đồ 15, diện tích 74.5 m², đất tọa lạc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 040024 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp cho ông Phan Thanh T1 ngày 27/02/2018 đối với thửa đất số 33, tờ bản đồ 15, diện tích 105.5 m², đất tọa lạc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Đây là các khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Vào năm 2019, ông Phan Thành S phát hiện việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông T1 nên ông S nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An. Ngày 31/3/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Long An chuyển đơn khởi kiện của ông S đến Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc để giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 27/02/2025, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc chuyển trả đơn khởi kiện của ông S đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An để giải quyết theo thẩm quyền. Do vậy, ngày 12/3/2024 ông S nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An là trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

[1.3] Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, người bị kiện là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Long An và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phan Thị Bạch T2 có đơn yêu cầu xin vắng mặt. Căn cứ Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[1.4] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo cho các đương sự về phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại, nhưng người khởi kiện có đơn yêu cầu không tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp chứng cứ và đối thoại; người bị kiện có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 135, 136 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án thu thập đầy đủ chứng cứ, không tiến hành đối thoại và đưa vụ án ra xét xử là có cơ sở.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Phan Thanh T1 đối với các thửa đất 33 và 37 cùng tờ bản đồ số 15, đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An là căn cứ vào Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất được UBND xã L chứng thực số 02/2018, quyền số 01/2018-SCT/HĐ, GD ngày 18/01/2018. Vì thế, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông T1 là đúng quy định về hình thức, thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Luật đất đai.

[2.2] Về nội dung của quyết định hành chính:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

Thửa đất 31 (thửa mới 33, 37) cùng tờ bản đồ số 15, đất tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An có nguồn gốc của ông Phan Văn H, sinh năm 1908, chết năm 1985 và bà Võ Thị Ú, sinh năm 1915, chết năm 1990 là cha, mẹ của các ông bà Phan Thành S, Phan Chánh T3, Phan Thị N, Phan Thị Bạch T2. Sau khi ông H và bà Ú chết thì bà N kê khai các thửa đất 31 (thửa mới 33, 37) và được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất trên.

Qua phân tích trên có cơ sở xác định thửa đất 31 (thửa mới 31, 37) cùng tờ bản đồ số 15, đất tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An là di sản thừa kế của ông H và bà Ú.

Tại Điều 679 của Bộ luật Dân sự quy định về người thừa kế theo pháp luật.

1. Những người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây:

a) Hàng thừa kế thứ nhất gồm: Vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết.

b) Hàng thừa kế thứ hai gồm: Ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại, anh ruột, chị ruột, em ruột của người chết.

c) Hàng thừa kế thứ ba gồm: Cụ nội, cụ ngoại của người chết; bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột của người chết; cháu ruột của người chết mà người chết là bác ruột, chú ruột, cậu ruột, cô ruột, dì ruột.

2. Những người thừa kế cùng hàng được hưởng phần di sản bằng nhau.

3. Những người ở hàng thừa kế sau chỉ được hưởng thừa kế, nếu không còn ai ở hàng thừa kế trước do đã chết, không có quyền hưởng di sản, bị truất quyền hưởng thừa kế hoặc từ chối nhận di sản.

Do có cơ sở xác định thửa đất 31 (thửa mới 33, 37) cùng tờ bản đồ số 15, đất tọa lạc tại xã L, huyện C, tỉnh Long An là di sản thừa kế của ông H và bà Ú nhưng bà N là người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H, bà Ú tự kê khai để được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất 31 (thửa mới 33,37) khi chưa có sự đồng ý của các đồng thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H, bà Ú là trái với quy định trên. Vì thế, UBND huyện C căn cứ vào đơn kê khai xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà N để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà N đối với thửa đất số 31 (thửa mới 33, 37) là không đúng qui định pháp luật.

Nhận định trên phù hợp với biên bản xem xét thẩm định tại chỗ do Tòa án nhân dân tỉnh Long An lập ngày 17/4/2025 xác định: Trên thửa đất 37 hiện đang có 01 căn nhà cấp 4 có kết cấu tường gạch, nền gạch, mái ngói. Bà N trình bày:

Nhà do má bà N xây vào năm 1973, khi đó là nhà lá. Đến năm 1998 bà N xây dựng kiên cố như hiện nay. Hiện nay đất và nhà do bà N, bà Phan Thị Bạch T2 và ông Phan Chánh T3 quản lý sử dụng. Phù hợp với lời trình bày của các ông bà Phan Thanh T1, Phan Thị N, Phan Chánh T3 có nội dung: Nguồn gốc thửa đất số 33, 37, tờ bản đồ số 15, đất tọa lạc tại ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An là của cha mẹ bà N, ông T3 để lại. Cha ông T3, bà N mất trước. Khi mẹ bà N, ông T3 mất thì thời điểm đó các anh em đã ở riêng và ở nơi khác chỉ có bà N không có chồng con ở trên đất nên khi Nhà nước làm thủ tục đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà N làm thủ tục và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cụ thể bà N được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm nào thì bà N không nhớ rõ, chỉ nhớ khoảng hơn 30 năm. Đến cuối năm 2017, bà N chuyển lại quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Phan Thành T4 đứng tên vì ông T4 là cháu nội trong gia đình, chuyển cho ông T4 để sau này ông T4 quản lý, thờ cúng tổ tiên.

Sau khi được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 09/01/2018, bà N có đơn đề nghị cấp lại, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ thửa đất số 31, tờ bản đồ số 1, diện tích 202 m² thành thửa đất số 37, diện tích 74,5 m² và thửa đất số 33, diện tích 105,5 m² và kết hợp với chuyển quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 33, 37 (thửa cũ 31) nêu trên cho ông Phan Thành T4. Ngày 27/02/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 040025 đối với thửa đất số 37, tờ bản đồ số 15, diện tích 74,5 m² và số CN 040024 đối với thửa đất số 33, tờ bản đồ số 15, diện tích 105,5 m² cho ông Phan Thanh T1.

Do có cơ sở xác định: UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 31 (số thửa mới 33, 37), cùng tờ bản đồ số 15 cho bà N không đúng quy định pháp luật nên việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với các thửa đất 33, 37 cùng tờ bản đồ số 15 cho ông T1 là không có giá trị pháp lý nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp cho ông T1 đối với các thửa đất số 33 và 37, cùng tờ bản đồ số 15 như quan điểm đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên Tòa.

[2.3] Trong quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay các đương sự xác định không có yêu cầu tranh chấp dân sự. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự nên ghi nhận. Vì thế, Hội đồng xét xử giải quyết vụ án này theo thủ tục tố tụng hành chính.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.900.000 đồng. Ông Phan Thành S đã nộp tạm ứng. Ông S tự nguyện chịu. Ông S đã nộp xong.

Về án phí: Ông Phan Thành S không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Do ông S được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải hoàn lại tạm ứng án phí cho ông S.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tố tụng hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 193; Điều 348, Điều 357, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 679 của Bộ luật dân sự 1995;

Căn cứ Điều 2, Điều 20, Điều 99, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Thành S.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 040025 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp cho ông Phan Thanh T1 ngày 27/02/2018 đối với thửa đất số 37, tờ bản đồ 15, diện tích 74.5 m², đất tọa lạc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 040024 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L) cấp cho ông Phan Thanh T1 ngày 27/02/2018 đối với thửa đất số 33, tờ bản đồ 15, diện tích 105.5 m², đất tọa lạc ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phan Thành S chịu 1.900.000đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, ông S đã nộp xong.

Về án phí: Ông Phan Thành S không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Do ông S được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không phải hoàn lại tạm ứng án phí cho ông S.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh L phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Thanh